

Bản án số: 04/2023/HC-ST
Ngày 11 tháng 5 năm 2023
Về yêu cầu khởi kiện: “Quyết định
về việc bồi thường, hỗ trợ và tái
định cư khi thu hồi đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thuận Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lê Đăng Phương

Ông Cao Hoàng Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Thị Ngọc Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số: 34/2022/TLST-HC, ngày 28 tháng 12 năm 2022, về yêu cầu khởi kiện “Quyết định về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2023/QĐ-TA, ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1971; nơi cư trú: số 489D đường Tôn Đức Thắng, khóm Châu L, phường Vĩnh M, thành phố C, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông K: Luật sư Bùi Trọng H1 - Công ty Luật TNHH B.C.M. Địa chỉ số 200 đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, Quận Bình Thạnh, TPHCM.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật là ông Lâm Quang T1 – Chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố C.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp Chủ tịch UBND thành phố C gồm:

- Bà La Thị Mỹ N – Chức vụ: Chánh Thanh tra thành phố C;

- Bà Đỗ Thị T3 H – Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C;

- Ông Bùi Chủ T2 - Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C;

Cùng địa chỉ: Số 10 đường Lê Lợi, phường Châu P, thành phố C, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Phan Thị Diễm T3, sinh năm 1971; nơi cư trú: số 489D đường Tôn Đức Thắng, khóm Châu L, phường Vĩnh M, thành phố C, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa: Có mặt các ông Nguyễn Văn K, bà Phan Thị Diễm T3, Luật sư Bùi Trọng H1; người bị kiện, người bảo vệ quyền lợi hợp pháp người bị kiện có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Khi tuyên án có mặt ông K, bà T3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Diễn biến nội dung sự việc như sau:

Ông Nguyễn Văn K là chủ sở hữu, người sử dụng đối với căn nhà tổng diện tích xây dựng 155m², trên diện tích đất 117m², loại đất ở đô thị, tọa lạc tại khóm Châu L, phường Vĩnh Mỹ, thành phố C, tỉnh An Giang đã được UBND thành phố C cấp giấy CNQSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Ngày 22 tháng 7 năm 2016 Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố C ban hành Quyết định số 2580/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông (bà) Nguyễn Văn K, ngụ tại khóm Hòa Bình, phường Vĩnh Mỹ, thành phố C để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Cầu C, tỉnh An Giang, trong đó có toàn bộ diện tích nhà, đất ông K. Cụ thể: Thu hồi đất ở đô thị 117,0m², số thửa 6, số tờ bản đồ 31, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H1155cE do UBND thị xã C (nay là thành phố C) cấp ngày 16/12/2005 cho ông K, bà T3. Lý do thu hồi đất để triển khai dự án đầu tư xây dựng công trình Cầu C, tỉnh An Giang.

Cùng ngày 22 tháng 7 năm 2016, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành Quyết định số 2638/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông (bà) Nguyễn Văn K, ngụ tại khóm Hòa Bình, phường Vĩnh Mỹ, thành phố C. Giá đất tại thời điểm bồi thường là 8.800.000 đồng/m²; chi phí nhà và vật kiến trúc là 482.830.134 đồng; hỗ trợ chi phí di dời là 94.840.000 đồng. Cộng chung là 1.607.270.134 đồng.

Ông K không đồng ý mức bồi thường trên, qua nhiều lần thương lượng, đối thoại, ngày 23 tháng 11 năm 2017, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành Quyết định số 3465/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ bổ sung về việc ngừng sản xuất số tiền 18.000.000 đồng với hộ ông (bà) Nguyễn Văn K.

Đến ngày 19/8/2022 UBND tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 2106/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung chi phí bồi thường hạng mục Cầu C thuộc dự án xây dựng tuyến đường liên kết vùng đoạn từ thành phố C đến thị xã Tân Châu, kết nối với tỉnh Kiên Giang và Đồng Tháp, phường Vĩnh Mỹ thành phố C.

Theo đó, ngày 25 tháng 8 năm 2022, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành Quyết định số 1385/QĐ-UBND (Sau đây gọi tắt là Quyết định số 1385/QĐ-UBND) về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông (bà)

Nguyễn Văn K. Giá đất vẫn là 8.800.000 đồng/m²; chi phí nhà và vật kiến trúc vẫn là 482.830.134 đồng. Cộng chung là 1.512.430.134 đồng. Ngoài ra, hộ ông K được mua 01 nền tái định cư diện tích 64m² tại Khu dân cư Trung Vương, phường Châu Phú B, thành phố C.

Không đồng ý mức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, ngày 22/12/2022 ông K có đơn và Bản tự khai khởi kiện Quyết định số 1385/QĐ-UBND của UBND thành phố C nêu trên.

Sau khi thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, Tòa án tiến hành đối thoại giữa ông K với người bị kiện nhưng không đạt kết quả, do ông K đưa ra mức bồi thường nhà đất trọn gói là 4.000.000.000 đồng, phía người bị kiện không chấp nhận.

Trước khi mở phiên tòa, ngày 30/3/2023 ông K có đơn yêu cầu thẩm định giá.

Tòa án thông báo cho người bị kiện về việc ông K yêu cầu định giá lại.

Ngày 27/4/2023, tại Văn bản 1747/UBND-KT UBND thành phố C không đồng ý yêu cầu thẩm định giá lại tài sản của hộ ông K.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền lợi người khởi kiện, Luật sư Bùi Trọng H1 và ông Nguyễn Văn K trình bày:

Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang hủy Quyết định số 1385/QĐ-UBND có nội dung “Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông (bà) Nguyễn Văn K tổng chi phí 1.545.270.134 đồng; ông K được mua 01 nền tái định cư tại Khu dân cư Trung Vương, phường Châu Phú B, thành phố C; hộ ông K có trách nhiệm phải di dời, giao mặt bằng thi công công trình đúng hạn”. Người khởi kiện cho rằng giá trị bồi thường quá thấp so với thực tế thị trường.

* Người khởi kiện ông Nguyễn Văn K cho rằng giá đất 8.800.000 đồng/1 m² là quá thấp so với thực tế. Giá nhà bồi thường cũng thấp so với việc xây cất mới thời điểm hiện tại. Đối với nền tái định cư phải cấp chứ không phải bán. Đồng thời phải có diện tích tương đương diện tích bị thu hồi nên yêu cầu cấp hai nền mới có vị trí tương xứng vị trí đất bị thu hồi đường Tôn Đức Thắng. Do đó đề nghị HĐXX chấp nhận đơn của ông K yêu cầu Công ty cổ phần Thông tin và Thẩm định giá Tây Nam bộ - Chi nhánh An Giang định giá lại phần nhà đất của ông tại thời điểm xét xử.

- Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp ông Nguyễn Văn K cho rằng: Diện tích đất bị thu hồi đường Tôn Đức Thắng hiện tại giá thị trường khoảng 40.000.000 đồng/m². Mặt khác, Quyết định số 1385/QĐ-UBND của UBND thành phố C có những vấn đề cần xem xét về thủ tục, thẩm quyền ban hành. Nên đề nghị HĐXX quan tâm xem xét quy định pháp luật phương án bồi thường lĩnh vực đất đai do UBND cấp có thẩm quyền ban hành, do đó chủ tịch UBND ban hành là không đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Quyết định số 1385/QĐ-UBND chứa đựng nội dung bồi thường tổng giá trị tài sản là 1.545.270.134 đồng. Trong đó giá đất mặt tiền đường Tôn Đức Thắng là trực chính tiếp nối Quốc lộ 91 vào nội ô thành phố 8.800.000 đồng/m² là bất hợp lý và không thể đủ cho ông K có thể mua được

nền nhà khác để ổn định cuộc sống, trong khi diện tích đất của ông hiện tại là 117m². Đối với phần nhà, giá bồi thường cũng quá thấp, sau khi tháo dỡ không thể đủ cho ông K cất lại nhà mới ổn định cuộc sống.

Về hỗ trợ nền tái định cư ở đường Trưng Nữ Vương có diện tích 64 m² chỉ tương đương ½ diện tích bị thu hồi lại trong ngõ hẹp thì không thể đảm bảo cuộc sống. Do đó cần hỗ trợ 2 nền liên tiếp nhau mới có diện tích tương xứng.

Quá trình chuẩn bị xét xử ông K có đơn yêu cầu định giá, nên đề nghị HĐXX quan tâm xem xét yêu cầu ông K. Do Quyết định số 1385/QĐ-UBND của UBND thành phố C nhiều sai sót về hình thức và nội dung, gây thiệt hại quyền lợi hợp pháp của ông K nên đề nghị HĐXX hủy bỏ để UBND thành phố C điều chỉnh lại việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi quyền sử dụng đất ông K cho phù hợp thời điểm hiện tại.

Người khởi kiện ông Nguyễn Văn K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Diễm T3 thống nhất lời trình bày của Luật sư bảo vệ quyền lợi.

* Người bị kiện: Chủ tịch UBND thành phố C yêu cầu vắng mặt quá trình tố tụng, đồng thời không có văn bản gửi cho Tòa án về việc trình bày ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện. Theo các Biên bản đối thoại giữa ông Nguyễn Văn K với UBND thành phố C thì người bị kiện có ý kiến như sau:

Thực hiện dự án xây dựng tuyến đường liên kết vùng từ thị xã Tân Châu đến thành phố C. Theo dự án thì toàn bộ nhà, đất của hộ ông K nằm trong khu quy hoạch hạng mục công trình nên phải thu hồi đất. Ông K đồng ý với quyết định thu hồi đất. Trên cơ sở đó, ngày 22/7/2016, ngày 27/11/2017 và sau cùng là ngày 25/8/2022 Chủ tịch UBND thành phố C ban hành Quyết định số 1385/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông K có nội dung "Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Nguyễn Văn K với tổng chi phí 1.545.270.134 đồng". Ông K không đồng ý với giá bồi thường nêu trên và 01 nền tái định cư (bán giá ưu đãi).

Ông K gửi đơn khiếu nại đến UBND thành phố C, UBND thành phố C đã tổ chức gặp gỡ đối thoại nhiều lần với hộ ông K, lần gần nhất là ngày 23/12/2022, qua đối thoại ông rút lại còn 01 nội dung là yêu cầu bồi thường trọn gói nhà và đất với giá 4.000.000.000 đồng, cấp không thu tiền 01 nền nhà tái định cư có diện tích và vị trí tương xứng với chỗ ở hiện tại.

Đối với yêu cầu của ông K về việc bồi thường trọn gói nhà và đất giá 4.000.000.000 đồng, cấp không thu tiền 01 nền tái định cư thì UBND thành phố C không chấp nhận.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng, của Thư ký, Thẩm phán, HĐXX thực hiện đúng quy định của pháp luật.

+ Quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX xem xét nội dung: Ông K không đồng ý Quyết định số 1385/QĐ-UBND lý do giá đất bồi thường 8.800.000 đồng/m² quá thấp, giá bồi thường nhà không thỏa đáng, bán lại nền nhà tái định cư không phù hợp. Ông cho rằng nhà, đất giá thực tế hiện nay

4.000.000.000 đồng, mà bồi thường chỉ vừa hơn 1.500.000.000 đồng không đủ để gia đình ông ổn định cuộc sống. Về thẩm quyền, chủ tịch UBND thành phố C ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là đúng thẩm quyền. Về giá, qua nhiều lần điều chỉnh theo hướng có lợi cho ông K nay ông tiếp tục yêu cầu xem xét về giá bồi thường không có cơ sở xem xét. Xét thấy, quá trình thu hồi, bồi thường hỗ trợ tái định cư đối với hộ ông K, Quyết định số 1385/QĐ-UBND đã tuân thủ quy định pháp luật. Về yêu cầu định giá lại, căn cứ khoản 5 Điều 91 Luật tổ tụng hành chính, ông K không cung cấp chứng cứ xác định sai phạm trong quá trình định giá. Do đó đề nghị không chấp nhận yêu cầu định giá lại của ông K, đồng thời đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Người bị kiện là chủ tịch UBND thành phố C có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt; người bảo vệ quyền lợi người bị kiện có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 157 Luật Tố tụng hành chính 2015.

[1.2] Việc cử người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đương sự: Chủ tịch UBND thành phố C cử bà La Thị Mỹ N – Chức vụ: Chánh Thanh tra thành phố C; bà Đỗ Thị T3 Hà – Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C và ông Bùi Chủ T2 – Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C. HĐXX xét thấy việc cử người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Chủ tịch UBND thành phố C phù hợp theo quy định tại Điều 61 Luật tố tụng hành chính.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết, đối tượng khởi kiện và người bị kiện: Đối tượng khởi kiện là Quyết định về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi quyền sử dụng đất số 1385/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2022 của UBND thành phố C, nên người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố C, tỉnh An Giang; căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 32 Luật Tố tụng hành chính vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

[1.4] Thời hiệu khởi kiện: Quyết định số 1385/QĐ-UBND ban hành ngày 25 tháng 8 năm 2022. Ông K khởi kiện ngày 22 tháng 12 năm 2022 là trong thời hiệu được quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 116 Luật tố tụng hành chính 2015.

Các ngày 14/02/2023, ngày 02/3/2023 Tòa án tiến hành đối thoại giữa người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không đạt kết quả.

[2] Về nội dung, xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2022 xét thấy:

Căn cứ Quyết định số 2106/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh An Giang ban hành về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung chi phí bồi thường hạng mục

Cầu C. Từ đó UBND thành phố C ban hành Quyết định số 1385/QĐ-UBND thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi quyền sử dụng đất đối với hộ ông K. Đây là hoạt động quản lý hành chính Nhà nước mang tính cá biệt, thực hiện một lần đối với một người nhằm điều chỉnh về lĩnh vực quản lý đất đai ở địa phương để thực hiện công trình mang tính lợi ích chung.

Hộ ông K thống nhất chủ trương thu hồi đất để xây dựng Cầu C nhưng không thống nhất giá đất và nhà bồi thường theo Quyết định số 1385/QĐ-UBND.

[2.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định hành chính: Theo quy định tại Chương 6 Luật đất đai năm 2013 về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì UBND thành phố C là cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất.

[2.2] Về thể thức ban hành văn bản: Căn cứ Điều 62, Điều 66; điểm a, khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013 thì UBND thành phố C là cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất của cá nhân. Tại Quyết định số 1385/QĐ-UBND chủ thể là cá nhân ký ban hành văn bản thuộc thẩm quyền UBND là chưa sát đúng về thể thức. Đây là sai sót kỹ thuật về trình bày thể thức văn bản. Tuy nhiên, nội dung chứa đựng quy phạm điều chỉnh của UBND thành phố C trong lĩnh vực quản Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ tái định cư đất đai ở địa phương là hoàn toàn phù hợp. Do đó việc sai sót kỹ thuật cần rút kinh nghiệm.

[2.3] Xét nội dung quyết định bồi thường thì thấy: UBND thành phố C thống nhất nâng cấp giá trị nhà chính từ cấp IV-b lên IV-a (sàn lửng từ IV-d lên IV-c) và bổ sung tầng hầm theo nhà cấp IV-c được quy định tại Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND. Theo Quyết định 2106/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường hạng mục cầu C thì hộ ông K được mua 01 nền tái định cư tại khu dân cư Trung Vương, giá bán nền theo giá Nhà nước tại vị trí giao nền nhân với hệ số điều chỉnh ($4.320.000 \text{ đồng/m}^2$) để bồi thường bổ sung. Ngoài ra, UBND thành phố C thống nhất lấy tỷ lệ 96,4% đơn giá theo quy định hiện hành để áp giá bồi thường nhà cho hộ ông K (nhà ông K được xây dựng trước năm 2009), tương đương nhà chính cấp N3.1 với giá $4.246.000đ \times 96,4\% = 4.093.144đ/\text{m}^2$, nhà phụ cấp N3.3 bồi thường giá $3.057.000đ \times 96,4\% = 2.946.948đ/\text{m}^2$.

Mặt khác, việc ban hành quyết định trên phù hợp với quy định tại Điều 74, Điều 83, Điều 84, Điều 90, Điều 112, Điều 114 của Luật đất đai và được hướng dẫn tại Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất; Quyết định số 45/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 Ban hành Quy định và Bảng giá các loại đất năm 2015 áp dụng giai đoạn 2015 - 2019 trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 30/3/2015 của UBND tỉnh An Giang ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An

Giang và Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của UBND tỉnh An Giang Ban hành bảng giá các loại đất áp dụng trong giai đoạn 2015 - 2019 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Đối chiếu với những quy định nêu trên thì Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2022 do UBND thành phố C về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất đối với ông Nguyễn Văn K là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

Từ khi ban hành quyết định bồi thường năm 2016, qua nhiều lần đối thoại với ông K, UBND thành phố C căn cứ mức giá bồi thường nhà, đất cho ông K theo quy định và chọn phương án tốt nhất có thể để đảm bảo thấp nhất thiệt hại của ông K.

- Tại phiên tòa, người khởi kiện ông Nguyễn Văn K và người bảo vệ quyền lợi hợp cho ông không nêu được căn cứ nào chứng minh Quyết định số 1385/QĐ-UBND là không minh bạch, gây thiệt hại quyền lợi hợp pháp cho ông nên yêu cầu khởi kiện hủy quyết định trên không có cơ sở chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu của ông K định giá lại tài sản: Theo quy định tại khoản 5 Điều 91 Luật tổ tụng hành chính 2015, ông K yêu cầu định giá lại tài sản nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh việc định giá lần đầu là không chính xác. Về phía UBND thành phố C có văn bản không đồng ý định giá lại vì phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2106, nên yêu cầu thẩm định giá của ông K không có căn cứ chấp nhận.

Xét thấy, UBND thành phố C ban hành quyết định thu hồi đất theo Điều 62; khoản 2 Điều 66 Luật đất đai và ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông K theo khoản 3, Điều 69 Luật đất đai là đúng trình tự, thủ tục và đúng quy định của pháp luật. Mặc dù, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đã nhiều lần vận động ông K, bà T3 bàn giao mặt bằng cho Nhà nước tiến hành thi công và nhận bồi thường, nhưng ông K vẫn không đồng ý là không thực hiện nghĩa vụ của người có đất bị thu hồi, chưa tuân thủ quy định tại khoản 4 Điều 67; Điều 79; khoản 7 Điều 170 Luật đất đai năm 2013.

UBND thành phố C ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất đối với hộ ông K là đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của ông K về việc hủy Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND thành phố C HĐXX không có cơ sở để chấp nhận.

- Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên, nên được HĐXX chấp nhận.

[4] Về án phí hành chính sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ khoản 1, Điều 30; khoản 4, Điều 32; điểm a, khoản 2, Điều 193; khoản 1, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Điều 62; Điều 66; điểm a, khoản 3, Điều 69 Luật đất đai năm 2013.

Khoản 1, Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

- Bác yêu cầu của ông Nguyễn Văn K khởi kiện đối với Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất.

Giữ nguyên Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông (bà) Nguyễn Văn K.

- Về án phí hành chính sơ thẩm: Người khởi kiện ông Nguyễn Văn K phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn) đồng. Được khấu trừ theo Biên lai thu số 0000088 ngày 28/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (ông K đã nộp xong).

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Văn phòng Chính phủ (khi án có hiệu lực pháp luật);
- Cục THA dân sự tỉnh AG (khi án có hiệu lực);
- Văn phòng; Phòng KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lâm Thuận Tùng